

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 35 SBT Địa Lí 9](#)
2. [Bài 2 trang 36 SBT Địa Lí 9](#)
3. [Bài 3 trang 36 SBT Địa Lí 9](#)
4. [Bài 4 trang 37 SBT Địa Lí 9](#)

Chúng tôi xin giới thiệu đến học sinh bộ tài liệu giải sách bài tập **Địa Lí 9 Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông (Đầy đủ nhất)** có đáp án và lời giải hay cho các câu hỏi trong sách bài tập môn Địa lớp 9. Hỗ trợ học sinh ôn tập, nắm chắc phương pháp giải các dạng bài tập. Nội dung chi tiết học sinh xem tại đây.

Bài 1 trang 35 SBT Địa Lí 9

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng.

a) Loại hình vận tải chiếm tỉ trọng lớn nhất về khối lượng vận chuyển hàng hóa ở nước ta là

- A. đường biển C. đường bộ
B. đường sắt D. đường hàng không

b) Nước ta hòa mạng Internet vào năm

- A. 1995 B. 1996 C. 1997 D. 1998

Lời giải:

- a) Chọn đáp án C
b) chọn đáp án B

Bài 2 trang 36 SBT Địa Lí 9

Cho bảng 14

Bảng 14. CƠ CẤU KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN PHÂN THEO CÁC LOẠI HÌNH VẬN TẢI NƯỚC TA TRONG 2 NĂM 1999 VÀ 2010.

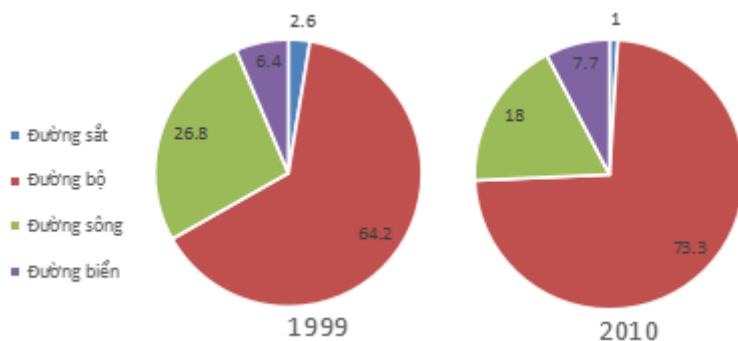
(Đơn vị %)

Năm	Tổng số	Trong đó	Đường sắt	Đường bộ	Đường sông	Đường biển
1999	100	2,6	64,2	26,8	6,4	26,8
2010	100	1,0	73,3	18,0	7,7	1,0

a) Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo các loại hình giao thông vận tải của nước ta của nước ta, năm 1999 và năm 2010.

b) Nhận xét sự thay đổi tỉ trọng của các ngành giao thông vận tải.

Lời giải:



Biểu đồ thể hiện cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo các loại hình giao thông vận tải của nước ta của nước ta, năm 1999 và năm 2010.

b) nhận xét:

Cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo các loại hình giao thông vận tải của nước ta của nước ta gồm các loại hình giao thông: Đường sắt, đường bộ, Đường sông, Đường biển.

Trong giao thông vận tải đường bộ có khối lượng vận chuyển hàng hóa lớn nhất, năm 2010 77,3%; giao thông vận tải đường sắt chiếm tỉ trọng nhỏ nhất là 1% (năm 2010).

Cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo các loại hình giao thông vận tải của nước ta của nước ta có sự thay đổi:

+ tăng tỉ trọng loại hình giao thông đường bộ và đường biển tăng từ 64,2% năm 1999 lên 73,3% năm 2010 đối với đường bộ, đường biển tăng từ 6,4 năm 1999 lên 7,7% năm 2010.

+ giảm tỉ trọng giao thông đường sắt và sông, từ 2,6% (năm 1999) xuống 1% (năm 2010) đối với giao thông đường sắt, đường sông giảm từ 26,8% xuống 18%.

Bài 3 trang 36 SBT Địa Lí 9

Chứng minh rằng ngành bưu chính nước ta phát triển mạnh, ngành viễn thông phát triển hiện đại.

Lời giải:

Mạng bưu cục không ngừng được mở rộng và nâng cấp. Nhiều dịch vụ mới với chất lượng cao ra đời: chuyển phát nhanh, chuyển tiền nhanh,...

Mật độ điện thoại tăng nhất nhanh từ 0,2 máy/100 dân (năm 1991) lên 7,1 máy/100 dân (năm 2002). Tốc độ phát triển điện thoại đứng thứ 2 thế giới. Mạng lưới điện thoại được tự động hóa tới 90% các xã trên cả nước.

Năng lực mạng viễn thông quốc tế và liên tỉnh được nâng lên vượt bậc. Việt Nam có 6 trạm thông tin vệ tinh, 3 tuyến cáp quang biển quốc tế nối với các quốc gia trên thế giới Châu Á, Trung Cận Đông, Tây Âu,...

Nước ta hòa mạng Internet vào năm 1997, đã thúc đẩy các dịch vụ phát triển như: báo điện tử, Web, giao dịch buôn bán trên mạng....

Bài 4 trang 37 SBT Địa Lí 9

Điền vào hình 14 dưới đây 5 sân bay quốc tế, 5 hải cảng quốc tế và 5 cửa khẩu đường bộ.

Lời giải:

- 5 sân bay quốc tế: Nội Bài (Hà Nội), Cát Bi (Hải Phòng), Phú Bài (Thừa Thiên Huế), Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng), Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh).

- 5 cảng biển quốc tế: Hải Phòng (Hải Phòng), Quy Nhơn (Bình Định), Vân Phong (Khánh Hòa), Sài Gòn (Tp. Hồ Chí Minh), Vũng Tàu (Bà Rịa – Vũng Tàu).

- 5 cửa khẩu bộ: Móng Cái (Quảng Ninh), Hữu Nghị (Lạng Sơn), Tây Trang (Điện Biên), Lao Bảo (Quảng Trị), Mộc Bài (Tây Ninh)

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download **Giải SBT Địa Lý 9 Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông** chi tiết, có file tải word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.